



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.25.02330

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản
chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi
và thức ăn thủy sản:**

Tên sản phẩm	: Khô dầu cọ (Palm Kernel Expellers)
Số lượng/ khối lượng	: Hàng xá tàu /1.100.000 kg
Hãng, nước sản xuất	: Không có thông tin về nhà sản xuất/Indonesia
Thuộc lô hàng nhập khẩu	
Hợp đồng số	: 40379923 ngày 06/5/2025
Hóa đơn số	: 90450357 ngày 24/5/2025
Vận đơn số	: SP/PLM/LA-250506
Ngày sản xuất	: Không xác định
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng	: 3844/HQ-GDK-TTKN ngày 31/5/2025 Mã hồ sơ: BNNPTNT29250035850)
Đơn vị được cấp	: CÔNG TY TNHH DE HEUS Địa chỉ: Lô A4 KCN Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Phương thức đánh giá	: Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKH-CN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	: QCVN 01-190:2020/BNNPTNT; sửa đổi 1-2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày	: Không xác định

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận
Số: 997 /QĐ-TTKN
Ngày 10 tháng 6 năm 2025



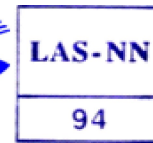
Lê Văn Yên





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 6149/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Lê Phước Dũng
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Lê Phước Dũng
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn truyền thống, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 17942506219
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 04/06/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 04/06/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Khô dầu cò (BNNPTNT292500358 50)	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Protein thô (*)(**)	%	15,5	TCVN 4328-2:2011

Cần Thơ, ngày/date: 06/06/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected ; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.